TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày: 18 - 01- 2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Trứ;

2. Bà Đặng Thị Tiềm

- Thư ký phiên tòa: *Ông Nguyễn Xuân Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: *ông Nguyễn Trân Quốc Vương - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2021/TLST- HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

LÊ ĐỨC T, tên gọi khác: T ròm; sinh năm 1992;

Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; CMND số 312112461; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn D và bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Cao Thị Ý N; bị cáo có 01 con sinh năm 2014;

Tiền sự: không; Tiền án: không;

Bị cáo được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: anh Tô Bá D, sinh năm 1992; Có mặt;

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Trần Minh P, sinh năm 1989; Có mặt;

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Long An;

- Lê Thị B, sinh năm 1992; Có mặt;

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Long An;

- Nguyễn Ra N, sinh năm 1990; Có mặt;

Địa chỉ: ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

- Phạm Thị Phương T, sinh năm 1986; Vắng mặt;

Địa chỉ: ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

- Cao Thị Ý N1, sinh năm 1988; Có mặt;

Đại chỉ: khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang.

* Người bào chữa cho bị cáo Lê Đức T: Luật sư Võ Huy Triết - Văn phòng Luật sư Triết thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 10/5/2021, bị cáo Lê Đức T nhìn thấy anh Trần Minh P vào quán của chị Nguyễn Ra N lớn tiếng chửi, đập phá đồ và rượt đuổi chị N thì T nói "đàn bà có gì từ từ nói", anh P nói "mày bảo kê ở đây ha gì", T không nói gì, P cầm ghế nhựa định đánh chị N thì chị N bỏ chạy sang nhà bị cáo T, anh P bước sang nhà của bị cáo T nên bị cáo T lấy con dao yếm loại dao chặt dừa cầm trên tay, anh P dùng tấm bảng hiệu đánh bị cáo T, bị cáo T dùng dao chém trả làm tấm bảng hiệu bị rách, cùng lúc này anh Tô Bá D đi vào, bị cáo nghĩ anh D định đánh mình nên dùng dao chém 04 cái vào người anh D, anh D đưa tay lên đở lên trúng vào tay phải và tay trái của anh D. Bị cáo T thừa nhận thương tích ở tay trái và tay phải của anh Tô Bá D là do bị cáo gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 281/2021/TgT ngày 08/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh tiền Giang kết luận thương tích của anh Tô Bá D như sau:

- Sẹo vết thương kẻ ngón I, II tay phải: tỷ lệ 01%;

- Sẹo vết thương mặt long bàn tay phải: tỷ lệ 02%;

- Sẹo vết thương mặt trước cổ tay phải: tỷ lệ 02%;

- Sẹo mổ mặt sau cổ tay phải, khâu nối gân duỗi ngón V, II gân duỗi cổ tay trụ, gân duỗi ngón V tay phải, phục hồi tốt: tỷ lệ 02%;

- Sẹo vết thương mặt lưng bàn tay phải: tỷ lệ 02%;

- Gãy xương bàn ngón V tay phải: tỷ lệ 07%;

- Sẹo vết thương 1/3 giữa sau cẳng tay trái, sẹo nằm ngang: tỷ lệ 02%;

- Sẹo mổ dọc 1/3 giữa dưới sau cẳng tay trái, khâu nối gân duỗi cổ tay quay, gân duỗi các ngón, gân cơ duỗi ngón trỏ, gân cơ duỗi ngón V, gân cơ duỗi ngón cái, cơ duỗi cổ tay trụ, gân cơ duỗi cổ tay quay, cơ duỗi tay trụ, gân duỗi các ngón, gân cơ duỗi ngón trỏ, gân cơ duỗi ngón V, gân cơ duỗi ngón cái tay trái phục hồi tốt: tỷ lệ 02%;

- Gãy thân xương tay trái: tỷ lệ 09%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Tô Bá D là 26%.

Tại Cáo trạng số 83/CT-VKSTXCL ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy để xét xử đối với Lê Đức T về tội : "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Cai Lậy giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội: "Cố ý gây thương tích", đề nghị xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng; ghi nhận anh D và bị cáo T thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại là 60.000.000 đồng, bị cáo T đã bồi thường cho anh D số tiền 35.000.000 đồng tại phiên tòa nên phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho anh Tô Bá D số tiền 25.000.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 con dao bị cáo sử dụng gây thương tích cho anh Tô Bá D.

- Bị cáo Lê Đức Tai khai nhận: khoảng 21 giờ 50 phút ngày 10/5/2021, khi thấy anh Trần Minh P và Tô Bá D xông vào nhà bị cáo nên bị cáo lấy con dao yếm loại dao chặt dừa ra phía trước đối Dện với anh P thì anh P dùng tấm bảng hiệu đánh bị cáo nên bị cáo dùng dao chém trả làm tấm bảng hiệu bị rách, cùng lúc này anh Tô Bá D xông vào, bị cáo sợ anh D đánh nên đã dùng dao chém 04 cái vào người anh D, anh D đưa tay lên đở lên trúng vào tay phải và tay trái của anh D. Bị cáo T thừa nhận thương tích ở tay trái và tay phải của anh Tô Bá D là do bị cáo gây nên. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh D với số tiền 60.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong tại phiên tòa số tiền 35.000.000 đồng.

Bị cáo có ý kiến tranh luận: do bị anh Tô bá D đánh nên bị cáo quơ dao chém lại.

Bị cáo nói lời sau cùng: bản thân thấy ăn năn, hối cải về việc gây ra thương tích cho anh Tô Bá D, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại anh Tô Bá D trình bày: sự việc anh P vào quán của chị N gây sự thì anh không tham gia mà ngồi ngoài xe, khi thấy P rượt đuổi chị N thì anh bước xuống xe định kêu P về thì bị bị cáo T và vợ dùng dao chém vào người anh, anh đưa tay lên đỡ nên bị thương cả 02 tay, bản thân anh không có đánh bị cáo T. Anh D yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 60.000.000 đồng, tại phiên tòa anh đồng ý nhận số tiền 35.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tiếp 25.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Cao Thị Ý N1 trình bày: ngày 10/5/2021, khi thấy chồng là Lê Đức T bị đám người xông vào đánh, chị có cầm dao thái lan quơ hù dọa chớ không có tham gia gây thương tích cho anh Tô Bá D.

+ Anh Trần Minh P trình bày: anh có vào quán của chị N đập phá và rượt đuổi chi N nhưng không nhìn thấy ai là người chém anh Tô Bá D.

+ Chị Nguyễn Na Ri trình bày: khi thấy anh P và vợ, con vào nhà lới tiếng chửi và đập phá đồ trong quán thì chị bỏ chạy, không nhì thấy ai chém ai cả và xác định anh P đã bồi thường thiệt hại xong cho chị.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Đức T trình bày quan điểm không thống nhất nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy và cho rằng Cáo trạng không phản ánh đúng sự thật khách quan, trái với Kết luận điều tra trong khi kết luận điều tra xác định anh Tô Bá D xông vào đánh bị cáo T, gây bất lợi cho bị cáo vì bị cáo T dùng dao để tự vệ khi có 02 người cùng tấn công bị cáo T nên bị cáo T sử dụng dao là vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng; đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung để xác định anh D có xông vào đánh bị cáo T hay không, nếu anh D có đánh T thì bị cáo T có phạm tội Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh hay không khi tỷ lệ thương tật là 26%; Đề nghị xem xét các tình tiết

giảm nhẹ trách N1ệm hình sự cho bị cáo: đầu thú, tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội trong trượt hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận của bị cáo Lê Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, phù hợp với lời khai của người bị hại và các T liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã có căn cứ xác định: ngày10/5/2021, bị cáo Lê Đức T đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là con dao bằng kim loại chém 04 cái gây thương tích ở tay phải và tay trái của anh Tô Bá D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của anh Tô Bá D, ảnh hưởng đến tình hình an Nnh, trật tự tại địa P.

Bị cáo Lê Đức T có đầy đủ năng lực trách N1ệm hình sự, nhận thức rõ việc dùng dao chém vào người anh D sẽ dẫn đến thương tích nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo Lê Đức T có đủ các yếu tố cấu thành tội: "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa anh Tô Bá D xác định thương tích của anh là do bị cáo Lê Đức T và chị Cao Thị Ý N1 là vợ của bị cáo T gây nên, ngoài lời khai của anh D không có chứng cứ nào khác chứng minh chị Cao Thị Ý N1 có sử dụng dao chém anh D gây thương tích nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố bị cáo Lê Đức T về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách N1ệm hình sự: khi xảy ra sự việc ra bị cáo đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách N1ệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Qua xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách N1ệm hình sự cũng như xem xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra Lê Đức T khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo bản thân thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật qua đó nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Thấy rằng: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách N1ệm hình sự theo quy định tại khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi xem xét

quyết định hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận được sự khoan hồng của pháp luật, sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa P trở thành công dân tốt.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, anh D và bị cáo T thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại cho anh D là 60.000.000 đồng, anh D đã nhận của bị cáo số tiền 35.000.000 đồng tại phiên tòa nên buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho anh D số tiền 25.000.000 đồng là phù hợp theo quy tại Điều 585 của Bộ luật Dân sự.

[6] Vật chứng vụ án:

Thấy rằng: 01 con dao bằng kim loại màu đen, mũi bầu dài 38,5 cm, cán dao bằng kim loại hình trụ dài 11 cm, lưỡi dao dài 27,5 cm đang thu giữ là công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã phân tích chứng cứ xác định bị cáo Lê Đức T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy về tình tiết giảm nhẹ trách N1ệm hình sự, xử lý vật chứng, trách N1ệm dân sự áp dụng với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là tương đối cao nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo bản thân thành người tốt.

[9] Phát biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; đối với đề nghị tình tiết giảm nhẹ "phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" của luật sư là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ tại phiên tòa anh D xác định không có đánh bị cáo mà chỉ xuống xe để kêu anh P về, kết quả tranh luận bị cáo T cũng thừa nhận anh D không có đánh bị cáo, thương tích của bị cáo là do anh P ném tấm bảng hiệu và xô ngã bị cáo sau khi bị cáo chém anh D.

Xét đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Luật sư vì cho rằng nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát không phù hợp với nội dung của kết luận điều tra của Cơ quan điều tra để xem xét bị cáo T có phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh theo Điều 135 của Bộ luật Hình sự hay không là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đối chất làm rỏ sự mâu thuẫn giữa lời khai của bị cáo T và người bị hại anh Tô Bá D, kết quả tranh luận, đối đáp giữa bị cáo và người bị hại đã xác định anh D không có đánh bị cáo T.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 585 của Bộ luật Dân sự;

- Điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Lê Đức T 01 (một) năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

2/- Trách N1ệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Đức T phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho anh Tô Bá D số tiền 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Tô Bá D cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/- Vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu đen, mũi bầu dài 38,5 cm, cán dao bằng kim loại hình trụ dài 11 cm, lưỡi dao dài 27,5 cm.

4/- Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5/- Quyền kháng cáo:

Bị cáo T và anh Tô Bá D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Sở tư pháp: Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng: bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT